

THÔNG BÁO
Về việc xét tuyển thẳng vào học bổ sung kiến thức năm 2022
(Phương thức 6)

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) thông báo việc xét tuyển thẳng vào học bổ sung kiến thức theo quy định tại điểm b và c, khoản 4, Điều 8 của Quy chế tuyển sinh như sau:

1. ĐỐI TƯỢNG

a) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

b) Thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ; Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. *(Xem danh mục các huyện tại Phụ lục 1)*

2. ĐIỀU KIỆN VÀ NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2022 và thuộc một trong những đối tượng nói trên được tuyển thẳng vào học bổ sung kiến thức một năm trước khi vào đại học chính quy.

3. NGÀNH XÉT TUYỂN

Xét tuyển vào tất cả các ngành chương trình đào tạo đại trà tuyển sinh năm 2022 của Trường, trừ các ngành đào tạo giáo viên. *(Xem danh sách ngành tại Phụ lục 2).*

4. QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO

Sau khi nhập học, những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 01 năm theo chương trình bổ sung kiến thức các môn văn hóa (*Toán học, Ngữ văn, Tin học và Tiếng Anh*) và phải đạt kết quả theo Quy định số 2734/QĐ-ĐHCT ngày 22/9/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHCT ban hành Quy định tổ chức đào tạo bổ sung kiến thức cho học sinh được xét tuyển thẳng (*tham dự đầy đủ các kỳ kiểm tra và thi các môn học; điểm trung bình chung năm học đạt từ 5,0 điểm trở lên và điểm tổng kết môn học đạt trên 1,0 điểm; xếp loại rèn luyện cả năm đạt từ loại khá trở lên*) mới được xét tuyển vào học chính thức chương trình đại học chính quy từ học kỳ I của năm học 2022-2023.

5. HỌC PHÍ

- Học phí bổ sung kiến thức: 10.000.000đ/năm học hoặc 5.000.000đ/học kỳ.
- Học phí đại học chính quy bằng mức học phí chương trình đào tạo đại trà tương ứng.

6. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký cho Trường THPT **trước ngày 9/7/2022**. Hồ sơ gồm có:
 - a) Phiếu đăng ký phương thức 6 (*Phụ lục 3*);
 - b) Bản photocopy học bạ 3 năm học THPT;
 - c) Bản photo công chứng hộ khẩu thường trú (*Nếu không có sổ hộ khẩu thì thay thế bằng giấy xác nhận thời gian thường trú do Công an địa phương cấp*).
- Phí đăng ký là 30.000 đồng/ngành/thí sinh và để lại Trường THPT làm chi phí cho việc tổ chức thu nhận hồ sơ đăng ký và gửi chuyển phát nhanh về Trường ĐHCT;
- Trường THPT gửi hồ sơ của thí sinh và danh sách tổng hợp (*Phụ lục 4*) về Trường ĐHCT, đồng thời gửi file danh sách tổng hợp cho cô Nguyễn Ngọc Thùy Trang (địa chỉ Email: pdt@ctu.edu.vn) **trước ngày 15/7/2022**.

Địa chỉ gửi hồ sơ: PHÒNG ĐÀO TẠO, Trường Đại học Cần Thơ

Khu II, đường 3 Tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 3872297

7. CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Ngày **25/7/2022** kết quả xét tuyển thẳng được gửi cho các Trường THPT để thông báo cho thí sinh hoặc thí sinh có thể tra cứu kết quả trên Website tuyển sinh của Trường.

8. LIÊN HỆ:

- Phòng Đào tạo:

Điện thoại: (0292) 3872297

Hotline/Zalo: 0886889922

Email: tuyensinh@ctu.edu.vn

Website tuyển sinh: <http://tuyensinh.ctu.edu.vn>

- Ông **Nguyễn Hoàng Long**, Trưởng khoa Dự bị Dân tộc

Điện thoại: (0292) 3872198

Email: kdbdt@ctu.edu.vn

Zalo: 0906948869 hoặc 0919904867

Nơi nhận:

- Vụ Giáo dục đại học (*để báo cáo*);
- Các trường THPT trong vùng tuyển;
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGÀNH TUYỂN SINH DÀNH CHO PHƯƠNG THỨC 6

(Kèm theo Thông báo số 1750/TB-ĐHCT ngày 14 tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

STT	Tên ngành, <i>chuyên ngành</i> (nếu có)	Mã ngành
1	Ngôn ngữ Anh, có 2 chuyên ngành: - <i>Ngôn ngữ Anh</i> ; - <i>Phiên dịch - Biên dịch tiếng Anh</i> .	7220201
2	Ngôn ngữ Pháp	7220203
3	Triết học	7229001
4	Văn học	7229030
5	Kinh tế	7310101
6	Chính trị học	7310201
7	Xã hội học	7310301
8	Việt Nam học, <i>chuyên ngành Hướng dẫn viên du lịch</i>	7310630
9	Truyền thông đa phương tiện	7320104
10	Thông tin - thư viện	7320201
11	Quản trị kinh doanh	7340101
12	Marketing	7340115
13	Kinh doanh quốc tế	7340120
14	Kinh doanh thương mại	7340121
15	Tài chính - Ngân hàng	7340201
16	Kế toán	7340301
17	Kiểm toán	7340302
18	Luật, có 3 chuyên ngành: - <i>Luật Hành chính</i> ; - <i>Luật Tư pháp</i> ; - <i>Luật Thương mại</i> .	7380101
19	Sinh học	7420101
20	Công nghệ sinh học	7420201
21	Sinh học ứng dụng	7420203
22	Hóa học	7440112
23	Khoa học môi trường	7440301
24	Toán ứng dụng	7460112
25	Thống kê	7460201
26	Khoa học máy tính	7480101
27	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102
28	Kỹ thuật phần mềm	7480103
29	Hệ thống thông tin	7480104
30	Kỹ thuật máy tính	7480106
31	Công nghệ thông tin	7480201

STT	Tên ngành, <i>chuyên ngành</i> (nếu có)	Mã ngành
32	An toàn thông tin	7480202
33	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401
34	Quản lý công nghiệp	7510601
35	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605
36	Kỹ thuật cơ khí, có 2 chuyên ngành: - Cơ khí chế tạo máy; - Cơ khí Ô tô.	7520103
37	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114
38	Kỹ thuật điện	7520201
39	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207
40	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216
41	Kỹ thuật vật liệu	7520309
42	Kỹ thuật môi trường	7520320
43	Vật lý kỹ thuật	7520401
44	Công nghệ thực phẩm	7540101
45	Công nghệ sau thu hoạch	7540104
46	Công nghệ chế biến thủy sản	7540105
47	Kỹ thuật xây dựng	7580201
48	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	7580202
49	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205
50	Kỹ thuật cấp thoát nước	7580213
51	Khoa học đất, <i>chuyên ngành Quản lý đất và công nghệ phân bón</i>	7620103
52	Chăn nuôi	7620105
53	Nông học	7620109
54	Khoa học cây trồng, có 2 chuyên ngành: - Khoa học cây trồng; - Nông nghiệp công nghệ cao.	7620110
55	Bảo vệ thực vật	7620112
56	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	7620113
57	Kinh tế nông nghiệp	7620115
58	Nuôi trồng thủy sản	7620301
59	Bệnh học thủy sản	7620302
60	Quản lý thủy sản	7620305
61	Thú y	7640101
62	Hóa dược	7720203
63	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103
64	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101
65	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	7850102
66	Quản lý đất đai	7850103

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

PHIẾU ĐĂNG KÝ PHƯƠNG THỨC 6
xét tuyển thẳng vào học bổ sung kiến thức năm 2022
(theo quy định tại điểm b và c, khoản 4, Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)

Ảnh 3x4

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới tính: Nam ☐ - Nữ ☐

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày tháng năm

3. Số CMND/CCCD/mã số định danh (Giống hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2022)

4. Hộ khẩu thường trú (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh):

5. Dân tộc:

6. Năm tốt nghiệp THPT:

7. Nơi học THPT hoặc tương đương và học lực:

Lớp	Tên trường – Mã trường	Học lực
10		Giỏi ☐ Khá ☐ Trung bình ☐
11		Giỏi ☐ Khá ☐ Trung bình ☐
12		Giỏi ☐ Khá ☐ Trung bình ☐

8. Các nguyện vọng đăng ký (được đăng ký tối đa 3 nguyện vọng, xếp thứ tự ưu tiên):

Ưu tiên	Mã ngành	Tên ngành
1		
2		
3		

9. Địa chỉ báo tin:

10. Điện thoại: **Địa chỉ E-mail:**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận: thí sinh khai hồ sơ này là học sinh
lớp 12 trường
đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2022

Chữ ký của thí sinh

(Ký và ghi rõ họ tên)